

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	9,300 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.1%	-5.1%	-

2024		
DT thuần	2,153	YoY ▲ 7.00 ▲ 0.3%
tỷ VNĐ		

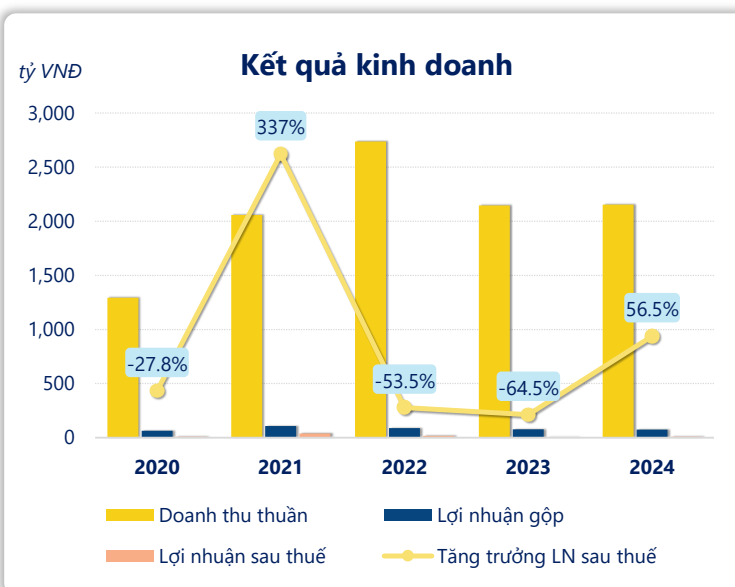
2024		
LN góp	74.8	YoY ▼ 1.50 ▼ 2.0%
tỷ VNĐ		

2024		
LN thuần	4.75	YoY ▼ 0.84 ▼ 15.0%
tỷ VNĐ		

2024		
LN sau thuế	9.90	YoY ▲ 3.57 ▲ 56.5%
tỷ VNĐ		

2024		
ROE	6.9%	+/- YoY ▲ 2.7%

2024		
ROA	5.2%	+/- YoY ▲ 1.9%

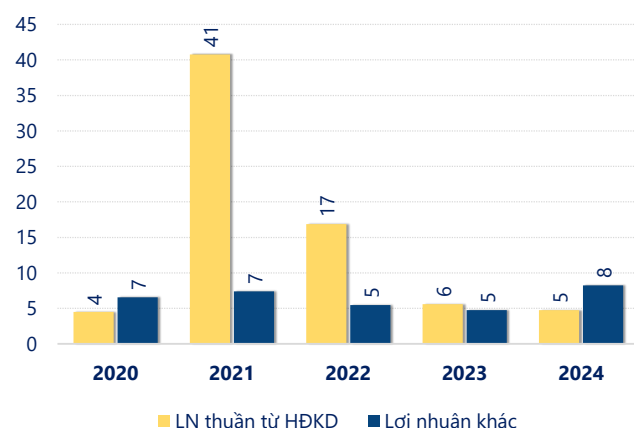


Kết quả kinh doanh **PMB** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **2,153** tỷ đồng **tăng 0.32%**, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 56.5%** đạt **9.90** tỷ đồng.

Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **6.91%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.

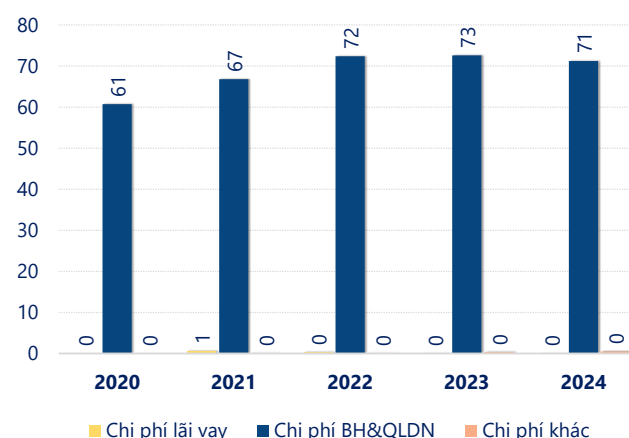
tỷ VNĐ

Cơ cấu lợi nhuận



tỷ VNĐ

Cơ cấu chi phí

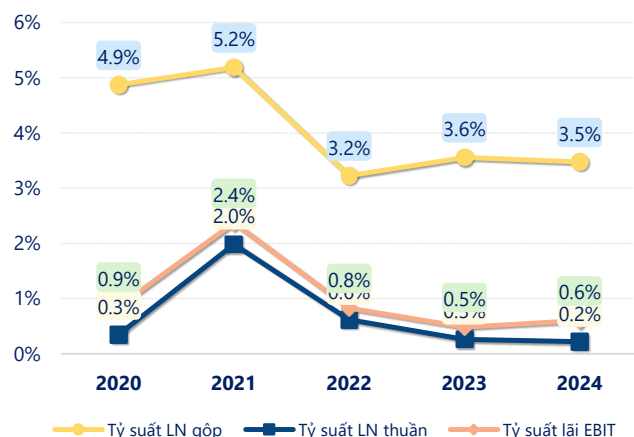


Năm **2024**, PMB có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **4.75** tỷ đồng, **giảm đi 0.84** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (14.49 tỷ đồng) là 9.74 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

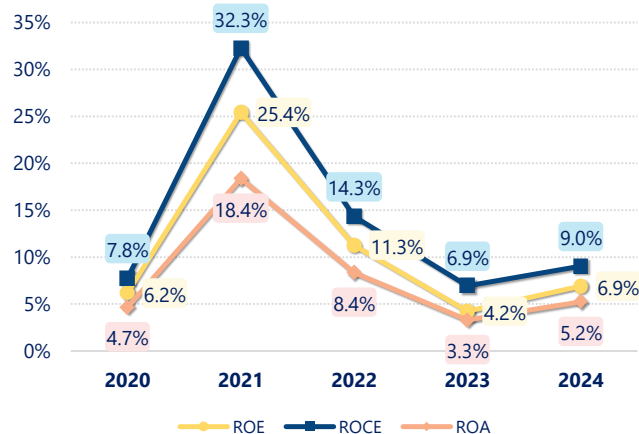
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.01** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **71.23** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.48** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của PMB năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **6.91%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

Tỷ suất lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



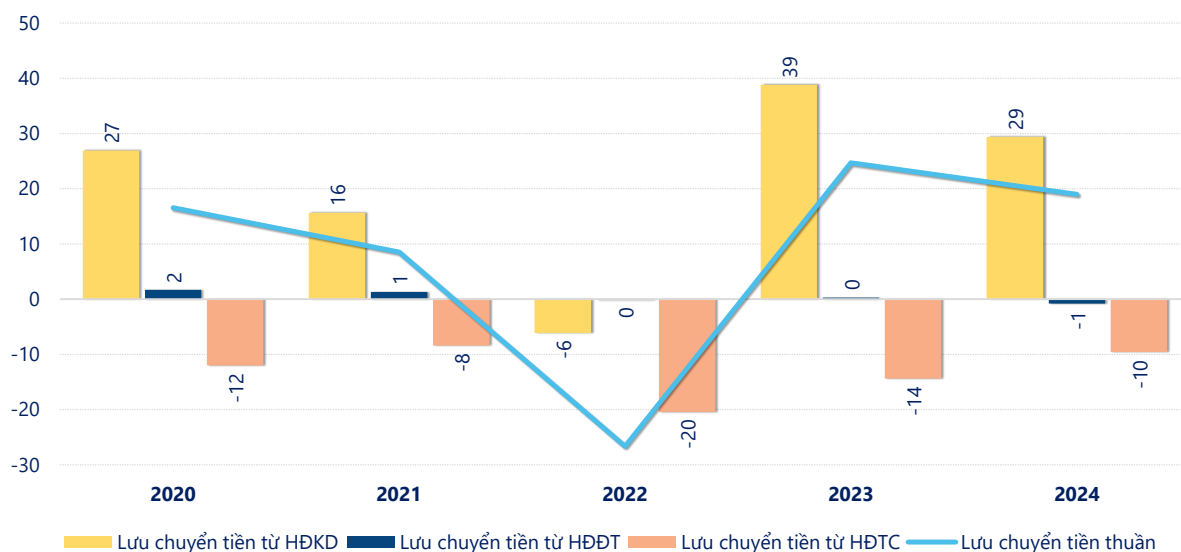
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1,292	2,056	2,736	2,146	2,153
Giá vốn hàng bán	1,229	1,950	2,647	2,070	2,079
Lợi nhuận gộp	62.9	107	88.3	76.3	74.8
Doanh thu HĐTC	2.29	1.57	1.33	1.88	1.19
Chi phí TC	0	0.63	0.33	0.02	0.01
Chi phí lãi vay	0	0.63	0.33	0.02	0.01
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	46.5	51.5	55.9	56.1	55.5
Chi phí QLDN	14.2	15.3	16.5	16.5	15.7
LN thuần từ HĐKD	4.49	40.8	16.9	5.59	4.75
Lợi nhuận khác	6.55	7.39	5.48	4.76	8.21
LN trước thuế	11.0	48.2	22.4	10.3	13.0
Lợi nhuận sau thuế	8.79	38.4	17.8	6.33	9.90
LNST của CĐ cty mẹ	8.79	38.4	17.8	6.33	9.90

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của PMB bằng **18.99** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (24.69 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **29.40** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-0.82** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-9.60** tỷ đồng.